

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 13-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thúy và bà Nguyễn Thị Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025, đối với:

1. Bị cáo VŨ NGỌC T sinh ngày 20/9/19xx, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 8/12; con ông Vũ Ngọc K sinh năm 19xx và bà Phạm Thị C sinh năm 19xx; đều trú tại: thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Tiền án: không.

- Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 130/BB-VPHC ngày 29/11/2021 của Công an huyện Thái Thụy, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác (T chưa nộp tiền phạt).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 191A/QĐ-VPHC ngày 15/10/2023 của Công an huyện Thái Thụy, phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác (T chưa nộp tiền phạt).

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 214/QĐ-VPHC ngày 10/11/2023 của Công an huyện Thái Thụy, phạt tiền 6.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích cho người khác (T chưa nộp tiền phạt).

- Nhân thân: Bản án số 30/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 6 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 (thi hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2020, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 07/01/2016; đối với phần còn phải bồi thường cho gia đình bị hại, qua xác minh đại diện gia đình

người bị hại trình bày do gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không yêu cầu bồi thường, không có đơn yêu cầu thi hành án).

- Bị bắt tạm giam từ ngày 05/7/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

2. Bị cáo VŨ NGỌC Q sinh ngày 22/8/19xx, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 10/12; con ông Vũ Ngọc Q sinh năm 19xx; trú tại: thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình và bà Đỗ Thị T (đã chết). Bố đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang (các hạng: Nhất, Nhì, Ba).

- Tiền án: không.

- Tiền sự: Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 129/BB-VPHC ngày 29/11/2021 của Công an huyện Thái Thụy, phạt tiền 3.000.000 đồng về hành vi “sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” (Q chưa nộp tiền phạt).

Nhân thân: Bản án số 122/2017/HSST ngày 15/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 2 năm 9 tháng tù về “Tội mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (thi hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2019, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 12/8/2018).

- Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 09/12/2024 đến ngày 12/12/2024 chuyển tạm giam; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy; có mặt.

*** Bị hại:**

- Anh Lê Hữu H sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa

- Chị Trần Thị Y sinh năm 19xx (Vắng mặt)

- Anh Phạm Văn T sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Đều có địa chỉ: thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Hà Huy H sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Bùi Thanh N sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

- Anh Giang Văn S sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Chị Giang Thị T sinh năm 19xx (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn V, xã M, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi trộm cắp tài sản và cưỡng đoạt tài sản:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/5/2024, Vũ Ngọc T đi bộ từ nhà ở thôn H, xã M, huyện T đến quán bi-a ở cùng thôn chơi thì gặp anh Giang Văn S, cả hai cùng ngồi xem mọi người chơi bi-a. Đến rạng sáng ngày 16/5/2024, T nhờ anh S đi xe mô tô chở đến Công Xích ở thôn Danh Giáo, xã Thái Đô (giáp danh với xã Mỹ Lộc); sau đó T xuống xe rồi đi bộ một mình đến khu vực hàng rào của Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, địa chỉ: thôn Chỉ Thiện, xã Mỹ Lộc, mục đích để trộm cắp tài sản. Lúc này khoảng 03 giờ sáng, T trèo qua hàng rào dây thép, đột nhập vào khu nhà ở của nhân viên Nhà máy. Thấy các phòng đều đã tắt điện, biết mọi người đã đi ngủ, T đi đến phòng đầu tiên của anh Lê Hữu H là nhân viên vận hành của Nhà máy, thấy cửa sổ phòng mở, nhìn vào trong thấy quần áo của anh Hoàng treo cạnh cửa sổ. T thò tay vào trong lấy 01 chiếc quần dài, kiểm tra thấy trong túi quần có 01 chiếc ví da màu đen. T lấy ví cho vào túi quần của mình đang mặc rồi vớt chiếc quần của anh H xuống dưới. Thấy trong phòng có Tg động, sợ bị phát hiện, T bỏ chạy rồi trèo qua hàng rào để ra ngoài. Khi ra ngoài, T kiểm tra bên trong ví của anh H có số tiền 700.000 đồng và giấy tờ cá nhân của anh H (gồm có 02 thẻ Căn cước công dân, 01 Giấy đăng ký xe mô tô, 03 thẻ ngân hàng đều mang tên anh H và 01 tờ giấy ghi địa chỉ và số điện thoại của anh Hoàng). T lấy tiền cho vào ví của mình; ví và giấy tờ cá nhân của anh H, T cũng cho vào trong túi quần đang mặc. Sau đó T gọi điện thoại cho anh Sơn nhờ đến đón và chở đến nhà của Vũ Ngọc Q. Tổng tài sản T trộm cắp của anh H trị giá là 736.700 đồng.

Đến 15 giờ 47 phút ngày 16/5/2024, biết anh H mất giấy tờ cá nhân, nếu làm lại sẽ mất thời gian và lệ phí, T nảy sinh ý định dùng các giấy tờ cá nhân ép anh H phải đưa tiền chuộc. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 của mình, có số thuê bao là 0523.439.847 nhắn tin đến số điện thoại 0389.162.753 của anh H với nội dung: *“Anh có phải anh H không. Anh có muốn chuộc lại giấy tờ không?”*. Lúc này anh H đã biết bị mất ví, tiền và giấy tờ cá nhân; do sợ nếu không chuộc lại giấy tờ cá nhân, để người khác sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên anh H đồng ý chuộc và nhắn lại, hỏi cách thức để chuộc. T nhắn: *“Giấy tờ anh còn nguyên vẹn đây, không thiếu gì cả. Anh chuyển em 1,5 triệu. Em nhận được tiền rồi. Em qua gửi bảo vệ cho anh. Em nói trước, anh đừng có mà làm trò gì nhé, lúc đấy anh em lại khó nói chuyện đấy”*. Sợ chuyển tiền xong mà T không trả giấy tờ nên anh H nhắn lại: *“Anh làm sao chắc em có làm trò với anh không. Chuyển xong em không gửi thì anh làm được gì”*. T nhắn: *“Em không phải trẻ con anh nhé, với em cầm giấy tờ của anh thì cũng chẳng làm được gì, còn anh tin cũng được, không tin cũng được tùy anh vậy. Em đã nhắn tin anh như vậy là chuẩn đấy, nói là làm”*. Anh H hỏi số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền, T bảo anh H kết bạn qua ứng dụng Zalo bằng số điện thoại đang liên lạc. Sau khi kết bạn Zalo, T nhắn tin yêu cầu anh Hoàng chuyển đủ số tiền 1.500.000 đồng thì sẽ trả giấy tờ cho anh H. Anh H muốn gặp trực tiếp đưa tiền nhưng T không đồng ý. T yêu cầu anh H

chuyển trước số tiền 700.000 đồng vào tài khoản ngân hàng; khi nhận được tiền, T sẽ đem ví và giấy tờ của anh H gửi cho bảo vệ Nhà máy, sau đó anh H phải chuyển tiếp số tiền 800.000 đồng còn lại vào tài khoản ngân hàng. Anh H đồng ý. Sau đó T dùng điện thoại di động của mình, có kết nối Internet, đăng nhập vào trang web “33win.com” (đánh bạc trái phép), bằng tài khoản “Tiengau555”, lấy thông tin tài khoản số 8843.8997.799, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MBBank) mang tên “DINH HOANG PHUC”, mã nạp tiền là “643608”. T gửi thông tin tài khoản ngân hàng và mã nạp tiền trên qua Zalo cho anh Hoàng chuyển tiền. Hồi 18 giờ 14 phút cùng ngày, anh H chuyển 700.000 đồng đến tài khoản ngân hàng theo yêu cầu của T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi kiểm tra thấy tài khoản trên trang web “33win.com” báo đã nạp tiền thành công, T cho ví và các giấy tờ cá nhân của anh H vào trong 01 túi nilon màu vàng rồi nhờ anh S chở đến khu vực Cổng Xích. Sau đó T đi bộ một mình đến quán tạp hóa của bà Bùi Thị T ở thôn Danh Giáo, xã Thái Đô, để túi nilon đựng ví và giấy tờ cá nhân của anh H trên mặt tủ kính. T dùng điện thoại chụp ảnh vị trí để túi nilon, gửi tin nhắn ảnh qua Zalo cho anh H. Anh H bảo T mang đến Cầu Sắt ở thôn Chi T, xã M (gần vị trí anh H đang làm việc). T nhờ anh S chở đến địa điểm đã hẹn, để túi nilon đựng ví và giấy tờ cá nhân của anh H trên cầu, dùng điện thoại chụp ảnh, gửi tin nhắn ảnh qua Zalo cho anh H. Sau khi anh H đến, lấy được ví và giấy tờ cá nhân của mình, T cung cấp thông tin số tài khoản và mã nạp tiền khác trên trang web “33win.com” (tài khoản số 3378.1075.40, mở tại Ngân hàng MBBank mang tên “TRAN HOANG DUY”, mã nạp tiền là “725237”), yêu cầu anh H chuyển số tiền còn lại như thỏa thuận ban đầu. Hồi 20 giờ 41 phút cùng ngày, anh Hoàng chuyển 800.000 đồng đến tài khoản ngân hàng theo yêu cầu của T.

Vụ thứ hai: Tối ngày 17/5/2024, T và anh Giang Văn S đi xe mô tô đến nhà Vũ Ngọc Q chơi. Đến 23 giờ cùng ngày, khi anh S đang nằm ngủ trong phòng, T rủ Q đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền, Q đồng ý. T tự ý lấy xe mô tô của anh S, điều khiển chở Q đi quanh khu vực các thôn Đ, C và V, xã M, tìm nhà nào có sơ hở thì sẽ đột nhập để trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ ngày 18/5/2024, T chở Q đến nhà vợ chồng anh Trịnh Văn H và chị Trần Thị Y ở thôn V. Thấy đèn điện trong nhà anh H bật sáng, T và Q dừng xe, đứng nấp trong chỗ tối để quan sát. Một lúc sau, vợ chồng anh H đi từ trong nhà ra ngoài rồi lên xe ô tô tải đi giao hàng. Thấy vợ chồng anh H khóa cổng nhưng không khóa cửa nhà, Q ở ngoài canh giới, T đi đến đoạn tường bao thấp nhất ở phía sau nhà, trèo tường để vào trong nhà. Thấy cháu Trịnh Quỳnh C (con gái anh Hữu và chị Y) đang ngủ trong phòng ở tầng 1, T lục tìm tài sản trong các tủ quần áo. Khi lục tìm trong tủ nhựa màu xanh - trắng thì thấy ở ngăn trên cùng có 01 ví da màu đen, trên giường có 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen). T lấy chiếc ví và 02 chiếc điện thoại rồi theo lối cũ ra ngoài. Sau đó Q điều khiển xe mô tô chở T đi về nhà Q, lúc này anh Sơn vẫn đang ngủ, không biết gì. T và Q kiểm tra thấy trong ví không có tiền, chỉ có giấy tờ cá nhân gồm: 01 Căn cước công dân mang tên anh Trịnh Văn H, 01 Căn cước công dân và 01 Giấy

đăng ký xe mô tô mang tên chị Trần Thị Y, 03 Thẻ bảo hiểm y tế mang tên chị Y, anh H và cháu Trịnh Giang P. Kiểm tra thấy 02 chiếc điện thoại đều không lắp sim và không có mật khẩu khóa màn hình, Q nhận lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus để sử dụng; còn chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus, cả hai thống nhất mang đi bán lấy tiền chia nhau rồi đi ngủ. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi ngủ dậy, Q đi xe mô tô, mang chiếc điện thoại Iphone 7 Plus đến cửa hàng mua bán điện thoại cũ “Quang Huy” của anh Hà Huy Hiệu bán được 800.000 đồng. Q và T chia nhau, mỗi người được 400.000 đồng. Tổng tài sản T và Q trộm cắp của vợ chồng anh H và chị Yến trị giá là 2.843.000 đồng.

Đến 14 giờ 32 phút ngày 18/5/2024, T nảy sinh ý định dùng các giấy tờ cá nhân ép anh H và chị Yến phải đưa tiền chuộc, không nói cho Q biết. T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 của mình, có số thuê bao là 0523.439.847 nhắn tin đến số điện thoại 0389.336.680 của chị Y với nội dung: *“Có phải chị Y không, chị có muốn lấy lại giấy tờ không?”*. Lúc này chị Y biết việc mất tài sản; do sợ nếu không chuộc lại giấy tờ cá nhân, để người khác sử dụng vào mục đích bất hợp pháp nên chị Yến đồng ý chuộc và nhắn lại, hỏi cách thức để chuộc. T nhắn tiếp: *“Chị chuyển cho em 500k thôi..., nhận được tiền em chạy qua ném vào nhà cho”*. Chị Y muốn gặp trực tiếp nhưng T không đồng ý. T cung cấp thông tin số tài khoản và mã nạp tiền trên trang web “33win.com” (tài khoản số 1035.0110.68, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) mang tên “PHAM TRUNG DONG”, mã nạp tiền là “RX39722A”) cho chị Y và nhắn: *“Nếu không thì thôi nhé, em vứt đi là xong, đỡ lo lắng ngoảnh... Chị không phải ủ mưu với Công an làm gì, chị cẩn thận đấy, không cả nhà chị khổ”*. Lo sợ nên chị Yến nhờ chị Giang Thị T chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng theo yêu cầu của T. Sau khi kiểm tra thấy tài khoản trên trang web “33win.com” báo đã nạp tiền thành công, khoảng 21 giờ ngày 20/5/2024, T mang chiếc ví cùng toàn bộ giấy tờ cá nhân của gia đình chị Y đến để ở lỗ trống trên cột điện gần cầu dừa ở thôn Đ, xã M rồi nhắn tin cho chị Y đến lấy.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/5/2024, T rủ Q đi trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen (xe T mượn của một người bạn tên là Đ ở xã H) chở T đi từ nhà Q đến trục đường thôn V, xã M, hướng đến Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình. Khi đi ngang qua nhà anh Phạm Văn T thấy cửa chính không khóa, đèn điện trong phòng khách bật sáng, trên chiếc ghế dài trong phòng khách có để 01 chiếc cặp vải màu đen, T bảo Q quay xe lại để lấy chiếc cặp. Q chở T đi qua, lại nhà anh Tuyên hai đến ba lần để quan sát. Khi thấy không có người ở trong nhà, Q dừng xe, đứng bên ngoài cảnh giới, T đi bộ đến mở cánh cổng nhưng có khóa. Quan sát thấy giữa nhà anh T với nhà bên cạnh có khe thoáng, T lách người đi vào trong rồi trèo tường để xuống sân, đi vào trong nhà lấy chiếc cặp vải. Thấy trên chiếc ghế đơn có 01 ví da màu, T lấy chiếc ví cho vào túi quần đang mặc rồi theo lối cũ ra ngoài. Sau đó Q chở T đi theo hướng đến xã T, huyện T. Trên đường đi, T mở cặp và ví ra kiểm tra, thấy bên trong cặp có 01 máy tính xách tay (Laptop) nhãn hiệu HP ProBook 450 G3 vỏ màu đen và phụ kiện

(gồm dây sạc pin, chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen); trong ví có 01 Căn cước công dân, 01 Giấy phép lái xe, đều mang tên anh Phạm Văn T. T vứt chiếc ví và giấy tờ cá nhân của anh T ở dọc đường. Cả hai mang máy tính và phụ kiện đến cửa hàng mua bán máy tính cũ của anh Bùi Thanh N ở thôn L, xã T bán được 3.000.000 đồng. T và Q chia nhau, mỗi người được 1.500.000 đồng. Tổng tài sản T và Q trộm cắp của anh T trị giá là 3.760.000 đồng.

2. Về hành vi đánh bạc:

Tháng 5/2024, Vũ Ngọc T dùng điện thoại di động cá nhân, nhãn hiệu Samsung Galaxy A03, kết nối Internet, truy cập vào trang Web “33win.com”, tạo tài khoản đăng nhập “Tiengau555”, mật khẩu “lan120223@@”, liên kết với tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 981.222.6286 của cá nhân để đánh bạc online. Muốn tham gia đánh bạc trên trang web này, T phải nạp tiền vào các tài khoản ngân hàng được hiển thị sẵn trên trang web, khi giao dịch chuyển tiền thành công thì số điểm trong tài khoản sẽ được cộng thêm với tỷ lệ quy đổi là 1.000 đồng = 1 điểm. T tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “xóc đĩa”, là hình thức cá cược, ấn quay ngẫu nhiên 4 đồng xu đặt trên chiếc đĩa, dùng bát đậy kín; mỗi hình xu có 1 mặt màu đỏ, 1 mặt màu trắng. Có nhiều tỷ lệ đặt cược thắng, thua khác nhau, tùy theo ý người chơi, nếu cược tổ hợp 4 xu đồng màu (đều là đỏ hoặc trắng) thì tỷ lệ thắng, thua là 1:12 (cược 1 điểm, nếu thắng sẽ được 12 điểm); nếu cược tổ hợp 3 xu đỏ và 1 xu trắng hoặc 3 xu trắng và 1 xu đỏ thì tỷ lệ thắng, thua là 1:2,6; nếu cược tổ hợp 2 xu trắng và 2 xu đỏ thì tỷ lệ thắng, thua là 1:1,5...;

Với cách chơi như trên, trong tháng 5 và tháng 6/2024, T đã đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa” tổng cộng 7 lần, các lần đánh bạc T đều nạp số tiền dưới 5.000.000 đồng để đánh bạc (trong đó có 2 lần dùng số tiền chiếm đoạt được của anh Lê Hữu H và chị Trần Thị Y để đánh bạc). Trong 7 lần đánh bạc thì chỉ có 01 lần thắng được số tiền trên 5.000.000 đồng. Cụ thể: ngày 04/6/2024, T nạp 3 lần, với tổng số tiền 700.000 đồng, quy đổi được 700 điểm để đánh bạc (hồi 05 giờ 53 phút nạp 100.000 đồng, hồi 07 giờ 10 phút nạp 100.000 đồng, hồi 07 giờ 49 phút nạp 500.000 đồng). Sau đó T đặt cược liên tục, nhiều ván và thắng cược. Khi kết thúc, số điểm trong tài khoản của T là 8.000 điểm, tương ứng số tiền thắng bạc là 8.000.000 đồng. Cùng ngày, T đã rút toàn bộ số tiền này trong tài khoản Ngân hàng để chi tiêu cá nhân.

Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 07/8/2024, số 37/KL-HĐĐGTS ngày 10/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thái Thụy.

Bản kết luận giám định số 1446/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 02 tập tin video gửi giám định. Kèm theo phụ lục nội dung, diễn biến trong 02 tập tin video.

Cáo trạng số 09/CT-VKSTT ngày 27/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170; tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 và tội “Đánh

bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Vũ Ngọc T khai đã sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 để liên lạc, nhắn tin đe dọa anh Lê Hữu H, chị Trần Thị Y và để kết nối Internet, truy cập vào trang Web “33win.com” để đánh bạc online trái phép. Cuối tháng 6/2024, T đi chơi ở tỉnh Hà Nam đã làm mất chiếc điện thoại này.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng, các bị cáo trộm cắp của chị Trần Thị Y. Bị cáo Q khai giữ lại sử dụng; vào tháng 7/2024, khi trên đường đi vào tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo đã làm rơi mất chiếc điện thoại này.

- Đối với anh Giang Văn S là bạn của các bị cáo T và Q. Quá trình điều tra xác định anh S không biết các bị cáo T và Q thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Đối với anh Hà Huy H (chủ cửa hàng điện thoại “Quang Huy”) đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus vỏ màu đen (tài sản các bị cáo trộm cắp của chị Trần Thị Y), sau đó bán lại cho người khác, không quen biết. Anh Bùi Thanh N đã mua 01 máy tính xách tay và các phụ kiện (tài sản các bị cáo trộm cắp của anh Phạm Văn T), anh N đã tự nguyện giao nộp lại tài sản này cho Cơ quan điều tra. Anh H và anh N đều không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

- Ngày 16/5/2024, bị cáo Vũ Ngọc T trộm cắp tài sản của anh Lê Hữu H; tài sản trộm cắp trị giá dưới 2.000.000 đồng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản. Trong tháng 5 và tháng 6/2024, bị cáo T có 6 lần đánh bạc trái phép trên trang Web “33win.com”, số tiền đánh bạc từng lần đều dưới 5.000.000 đồng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Vũ Ngọc T.

- Đối với trang Web “33win.com” và các tài khoản ngân hàng liên quan đến trang web này. Công văn số 2442/PTTH&TTĐT ngày 05/9/2024 của Cục Phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử - Bộ Thông tin và truyền thông xác định không thẩm định, cấp bất cứ giấy phép hoạt động nào cho các phần mềm, ứng dụng liên quan đến Website “33win.com”, do đó không có các thông tin liên quan đến tên miền “33win.com”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã T hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được trang web “33win.com” do đơn vị, cá nhân nào quản lý nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với 08 tài khoản ngân hàng có liên quan đến trang web “33win.com” và hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Ngọc T. Kết quả điều tra xác định có 03 tài khoản bị cáo T được trang web này cung cấp để nạp tiền (gồm: tài khoản số 8843.8997.799 mở tại Ngân hàng MBBank, chủ tài khoản là anh Đinh Hoàng P sinh ngày 06/5/20xx; địa chỉ: ấp A, xã An Thới, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre; tài khoản số 3378.1075.40 mở tại Ngân hàng MBBank, chủ tài khoản là anh Trần Hoàng D sinh ngày 14/6/19xx; địa chỉ 2, ấp Hòa 1, xã Vĩnh Hòa, huyện Chợ Lách,

tỉnh Bến Tre; tài khoản số 1035.0110.68 mở tại Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là anh Phạm Trung Đ sinh ngày 02/5/19xx; địa chỉ: số 7 đường Đoàn Văn B, phường 9, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh) và 05 tài khoản đã chuyển tiền đến tài khoản số 981.222.6286 mở tại Ngân hàng Vietcombank của Vũ Ngọc T (gồm tài khoản số 8890754834 mở tại Ngân hàng BIDV, chủ tài khoản là anh Đỗ Văn H sinh ngày 27/8/19xx; địa chỉ: 7, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; tài khoản số 8800769845 mở tại Ngân hàng BIDV, chủ tài khoản là anh Bùi Văn C sinh ngày 12/02/19xx; địa chỉ: thôn Đ, xã X, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa; tài khoản số 7953021111 mở tại Ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản là anh Võ Hoàng T sinh ngày 18/6/20xx; địa chỉ: 1 Miếu Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh; tài khoản số 93805009999999 mở tại Ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản là anh Lê Đình T sinh ngày 28/6/20xx; địa chỉ: thôn X, xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; tài khoản số 40879857 mở tại Ngân hàng ACB, chủ tài khoản là anh Phùng Xuân T sinh ngày 16/01/19xx; địa chỉ: xóm 6, My Động, xã Hồng Phong, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương). Kết quả điều tra xác định anh Đinh Hoàng Ph, anh Trần Hoàng D, anh Bùi Văn C không liên quan đến hành vi đánh bạc của trang web “33win.com” và không có mối quan hệ gì với bị cáo Vũ Ngọc T, do đó không có căn cứ xử lý; đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền ghi lời khai đối với anh Phạm Trung Đ, anh Võ Hoàng T, anh Lê Đình T nhưng đến nay chưa có kết quả; các cá nhân còn lại hiện không xác định được đang ở đâu hoặc không có căn cứ xác định danh tính, địa chỉ chính xác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiếp tục xác minh, làm rõ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Ngọc T, Vũ Ngọc Q không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng; các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội “Cưỡng đoạt tài sản” và tội “Đánh bạc”; bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Đối với bị cáo Vũ Ngọc T:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 03 năm 03 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của cả ba tội xử phạt bị cáo từ 06 năm 09 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2024; phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

+ Đối với bị cáo Vũ Ngọc Q: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/12/2024; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền Vũ Ngọc T thu lợi bất chính là 8.000.000 đồng.

- Vật chứng vụ án: 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu HP vỏ màu đen, loại HP ProBook 450 G3, trên mặt laptop có dán hình chú lợn màu hồng, kèm dòng chữ “10 điểm không có “Nhưng””, 01 sạc máy tính nhãn hiệu HP, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen và 01 chiếc cặp vải màu đen có lô gô HP (tài sản các bị cáo đã trộm cắp của anh Phạm Văn Tuyên, sau đó mang bán cho anh Bùi Thanh N). Ngày 20/9/2024, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho anh Tuyên. Các vật chứng còn lại đều không quản lý, thu giữ được (các bị cáo khai đã làm mất).

- Về trách nhiệm dân sự: các bị hại là anh Lê Hữu H, chị Trần Thị Y, anh Phạm Văn T; người có quyền lợi liên quan là anh Hà Huy H và anh Bùi Thanh N đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Bị cáo T nói lời sau cùng: bị cáo nhận tội, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Q nói lời sau cùng: bị cáo nhận tội, bị cáo gửi lời xin lỗi đến các bị hại, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ

quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Vũ Ngọc T, Vũ Ngọc Q: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo T đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội Cường đoạt tài sản, tội Trộm cắp tài sản và tội Đánh bạc là đúng; bị cáo Vũ Ngọc Q đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản tiếp nhận nguồn tin phạm tội của Lê Hữu H; Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú; Đơn trình báo; Biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Lê Hữu H, chị Trần Thị Y, anh Phạm Văn T; Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐDGTS ngày 07/8/2024, số 37/KL-HĐDGTS ngày 10/9/2024; Dữ liệu điện tử ngày 30/8/2024; Bản kết luận định giá số 1446/KL-KTHS ngày 10/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Công văn số 677/VNM-ĐN ngày 06/9/2024 của Công ty Cổ phần viễn thông di động Vietnamobile; Công văn số 212/PĐ-CNTBH ngày 23/8/2024 của Ngân hàng Đại chúng Việt Nam, Công văn số 301/MB-TTU ngày 31/8/2024 của Ngân hàng TMCP Quân đội; Công văn số 841/TBI-KT ngày 09/8/2024 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương; Văn bản trả lời của Công ty Cổ phần dịch vụ di động trực tiếp Momo; Biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hà Huy H, anh Bùi Thanh N; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Giang Văn S, chị Giang Thị T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong tháng 5 và tháng 6/2024, các bị cáo Vũ Ngọc T, Vũ Ngọc Q đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo T còn thực hiện các hành vi cưỡng đoạt tài sản, đánh bạc. Cụ thể:

- Ngày 16/5/2024, Vũ Ngọc T đến khu nhà ở của nhân viên Nhà máy Nhiệt điện T, thuộc thôn Chỉ Thiện, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình trộm cắp tài sản của anh Lê Hữu H gồm: 01 chiếc ví da màu đen trị giá 36.700 đồng, bên trong ví có số tiền 700.000 đồng và các giấy tờ cá nhân của anh Hoàng. Tổng tài sản T trộm cắp của anh H trị giá là 736.700 đồng (trị giá tài sản dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ căn cứ khởi tố vụ án).

Cùng ngày 16/5/2024, T dùng điện thoại di động nhắn tin, đe dọa, yêu cầu anh H phải chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng thì mới trả lại các giấy tờ cá nhân cho anh H, nếu không sẽ vứt bỏ. Lo sợ nên anh Hoàng đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của T số tiền 1.500.000 đồng theo yêu cầu để được nhận lại chiếc ví và giấy tờ cá nhân.

- Ngày 18/5/2024, Vũ Ngọc T và Vũ Ngọc Q đã trộm cắp tài sản của gia đình chị Trần Thị Y gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu trắng trị giá 850.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen trị giá 1.900.000 đồng, 01 chiếc ví da màu đen trị giá 93.000 đồng và các giấy tờ cá nhân

của các thành viên trong gia đình. Tổng tài sản T và Q trộm cắp của chị Yến trị giá là 2.843.000 đồng.

Cùng ngày 18/5/2024, T dùng điện thoại di động nhắn tin, đe dọa, yêu cầu chị Y phải chuyển số tiền 500.000 đồng vào tài khoản ngân hàng thì mới trả lại các giấy tờ cá nhân cho chị Y. Lo sợ nên chị Y đã chuyển vào tài khoản ngân hàng của T số tiền 500.000 đồng theo yêu cầu để được nhận lại chiếc ví và giấy tờ cá nhân.

- Ngày 21/5/2024, Vũ Ngọc T và Vũ Ngọc Q đã trộm cắp tài sản của gia đình anh Phạm Văn Tuyên gồm 01 cặp vải màu đen, bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP vỏ màu đen loại HP ProBook 450 G3 và phụ kiện (01 dây sạc máy tính nhãn hiệu HP, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen), trị giá 3.733.000 đồng; 01 chiếc ví da màu đen trị giá 27.000 đồng và giấy tờ cá nhân của anh Tuyên. Tổng tài sản T và Q trộm cắp của anh Tuyên trị giá là 3.760.000 đồng.

- Ngày 04/6/2024, Vũ Ngọc T sử dụng điện thoại di động cá nhân, kết nối Internet, truy cập vào trang Web “33win.com” để đánh bạc online trái phép, bằng hình thức “xóc đĩa”. Số tiền dùng đánh bạc ban đầu là 700.000 đồng, số tiền thắng cược là 8.000.000 đồng. T đã rút toàn bộ số tiền này trong tài khoản Ngân hàng để chi tiêu cá nhân.

[4] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù biết được hành vi mà các bị cáo thực hiện bị pháp luật nghiêm cấm, là tội phạm hình sự nhưng vì lòng tham và lợi ích trước mắt các bị cáo vẫn cố tình thực hiện; bị cáo T còn sử dụng mạng di động, thiết bị điện tử đánh bạc trái phép nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đe dọa tinh thần của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng.

[5] Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Cưỡng đoạt tài sản” như sau:

“1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Đánh bạc” như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị

phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...c) Sử dụng mạng internet, mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để phạm tội;

...3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[6] Hành vi của bị cáo Vũ Ngọc T đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự; tội “Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Vũ Ngọc Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[7] Về tội “Trộm cắp tài sản”, đây là vụ đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể từ trước. Bị cáo T là chủ mưu, rủ rê Q tham gia cùng đi trộm cắp tài sản, là người trực tiếp vào nhà các bị hại trộm cắp tài sản; T có vai trò tích cực thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính. Q là người thực hành, cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, đem tài sản đi tiêu thụ nên giữ vai trò thấp hơn trong vụ án này.

[8] Các bị cáo đều có nhân thân xấu; bị cáo T nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã từng bị kết án về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo Q đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép”, đã từng bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[9] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (bị cáo T cả hai tội: cưỡng đoạt tài sản và trộm cắp tài sản). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đối với hành vi trộm cắp tài sản các bị cáo gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại là anh Phạm Văn Tuyên có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Ngọc T (tội trộm cắp tài sản); sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Vũ Ngọc Q bỏ trốn nhưng đã ra “đầu thú”, có bố để được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang (các hạng: Nhất, Nhì, Ba) nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù với mức án nghiêm

minh, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo và phạt bổ sung bị cáo T bằng hình phạt tiền đối với hành vi đánh bạc; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền về hành vi Cường đoạt tài sản và Trộm cắp tài sản đối với bị cáo T; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Q. Tuy nhiên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

[11] Về vật chứng: ngày 30/8/2024, anh Bùi Thanh N tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu HP vỏ màu đen, loại HP ProBook 450 G3, trên mặt laptop có dán hình chú lợn màu hồng, kèm dòng chữ “10 điểm không có “Nhưng”, 01 sạc máy tính nhãn hiệu HP, 01 chuột máy tính nhãn hiệu Fuhlen và 01 chiếc cặp vải màu đen có lô gô HP (tài sản các bị can đã trộm cắp của anh Phạm Văn T, sau đó mang bán cho anh N). Ngày 20/9/2024, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho anh Tuyên. Các vật chứng còn lại các bị cáo khai đã mất, đều không quản lý, thu giữ được.

[12] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại là anh Lê Hữu H, chị Trần Thị Y, anh Phạm Văn T; người có quyền lợi liên quan là anh Hà Huy H và anh Bùi Thanh N đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[13] Biện pháp tư pháp: Đối với 8.000.000 đồng bị cáo T đánh bạc thắng cược là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền này để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội "*Cường đoạt tài sản*", tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Đánh bạc*".

- Bị cáo Vũ Ngọc Q phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Vũ Ngọc T:

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 02 (hai) năm tù về tội "*Cường đoạt tài sản*"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*"; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù

về tội “Đánh bạc”; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Vũ Ngọc T phải chấp hành chung cho cả ba tội là 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/7/2024; phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng.

2.2. Đối với bị cáo Vũ Ngọc Q: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Ngọc Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/12/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Biện pháp tư pháp: căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Vũ Ngọc T phải nộp lại 8.000.000 đồng để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Vũ Ngọc T, Vũ Ngọc Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Vũ Ngọc T, Vũ Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/02/2025. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Cơ quan THA hình sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Diệu Thúy